TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS - ST
Ngày 09 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2025/TLST-HS ngày 27/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-HS ngày 30/12/2025 đối với bị cáo:

Trần Phúc D, sinh ngày 05/9/1996, tại xã P, tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú: Số 120/2 ấp T, xã P, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H1; Có vợ là Lê Thị Diễm K và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 26/2019/QĐ-XLHC ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 15 tháng; đến ngày 15/12/2021 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2025 cho đến nay.

(bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* **Anh Danh T, sinh năm 2005** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 81/1, tổ 4, ấp T2, phường V, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* **Ông Thạch D, sinh năm 1979** (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 17, ấp T2, phường V, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:* **Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1989** (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố P, phường V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 29/08/2025, Công an phường Vĩnh Thông tiếp nhận từ ông Thạch D, sinh năm 1979 bàn giao đối tượng tên Trần Phúc D, sinh năm 1996 có hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 65L1-324.15, nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sắc trắng đen (bút lục số 22, 23).

Qua điều tra xác định, khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/08/2025, Trần Phúc D đang ngồi uống cà phê gần cầu Cái Sắn, xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang, thì gặp người bạn tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), L rủ D đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, nên D đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/8/2025, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave loại RSX, màu xám đen (không rõ biển số) chở D ngồi phía sau, đi dọc theo tuyến đường Võ Văn Kiệt (đường Xuyên Á) vào đường Lê Văn Tư, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang, di chuyển được khoảng 500m thì L và D thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15 của ông Danh T, cư trú tại số 81/1, tổ 4, ấp Tà Keo Vàm, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang, đậu ở bãi đất trống, cách lộ khoảng 15m, để đi giăng lưới bắt cá, không có người trông coi. L quay đầu xe lại kêu D vào lấy trộm chiếc xe trên. L lấy trong túi áo một cây đoản dùng để bẻ khóa xe đưa cho D đến bẻ khóa xe, lúc này D đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15 để bẻ khóa nhưng không thực hiện được, nên D dẫn xe lên đường lộ và ngồi lên xe nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15 vừa trộm được để L điều khiển xe đẩy phía sau, hướng về đường Mai Thành Tâm, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang. Khi đến lò thiêu Xẻo Nổ, do lo sợ người dân phát hiện nên L và D đẩy xe vào bên trong lò thiêu Xẻo Nổ, dùng chiếu phủ lên chiếc xe để cất giấu, tiếp đến L yêu cầu D đẩy xe đến phường Rạch Giá nhưng D sợ bị phát hiện không dám thực hiện; L bỏ D lại và chạy xe đi, còn D đi bộ về. Khi D đi đến cầu Tà Keo, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang thì bị ông Thạch D phát hiện và bắt giữ

lại, bàn giao cho Công an phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang (bút lục số 15 - 20, 22 - 43, 79 - 94, 140 -144, 152).

Ngày 08/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Trần Phúc D để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn vàng đen được thay đổi thành màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15, số máy KC26E1219959, số khung 2603GY373905, đã qua sử dụng. (bút lục số 36, 58, 59, 110, 111)

Xử lý vật chứng: Ngày 24/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã tiến hành trao trả tài sản cho bị hại Danh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn vàng đen được thay đổi thành màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15, số máy KC26E1219959, số khung 2603GY373905, đã qua sử dụng; theo Quyết định xử lý vật chứng số: 10836/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/9/2025. (bút lục số 75, 128)

Tại Kết luận định giá tài sản số: 494/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2025 và Công văn số 760/CV-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh - Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn vàng đen được thay đổi thành màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15, số máy KC26E1219959, số khung 2603GY373905, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29/8/2025 có giá trị là 5.333.333 đồng. (bút lục số 64 – 73, 130)

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSKV1 ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang đã truy tố bị cáo Trần Phúc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phúc D về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Phúc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phúc D thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào ngày 29/8/2025 bị cáo đã cùng với một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/8/2025, người đàn ông tên L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave loại RSX màu xám đen (không rõ biển số) chở bị cáo ngồi phía sau di chuyển trên tuyến đường Võ Văn Kiệt vào đường Lê Văn Tư, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang, mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực bãi đất trống trên đường Lê Văn Tư cả hai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324.15 không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe này. Bị cáo và người đàn ông tên L đem xe cất giấu tại lò thiêu Xẻo Nổ, đường Lê Thành Tâm, phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang. Trên đường bị cáo đi bộ về thì bị người dân phát hiện, bắt giữ và bàn giao cho Công an. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá xác định là 5.333.333 đồng.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Phúc D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của người khác; bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là hành vi trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; nên cần áp dụng hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét về nhân thân: Bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân không tốt.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy việc xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để được áp dụng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội thêm nữa; xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam là đã đủ để giáo dục, răn đe bị cáo, phù hợp chính sách khoan hồng của pháp luật với hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trao trả vật chứng cho chủ sở hữu là bị hại Danh T 01 xe

mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn vàng đen được thay đổi thành màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 65L1-324-15, số máy KC26E1219959, số khung 2603GY373905, đã qua sử dụng. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phúc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên L cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch; đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phúc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Phúc D **04 (bốn) tháng 11 (ngày) ngày tù;** đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phúc D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Công an phường Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Hồng Thắm